

Số: 79/2025/QĐST-DS

Tp. HCM, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án dân sự thụ lý số 166/2025/TLST-DS ngày 13/3/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thu T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 52B KM, Tổ 13, Khu phố 3, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh B (nay là xã TA, tỉnh B).

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế T, theo giấy ủy quyền ngày 31/12/2024.

Địa chỉ: 528 NVK, phường TTH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần PX

Trụ sở: 53 TQT, Phường VTS, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thới Phương T, theo giấy ủy quyền ngày 30/6/2025.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy bỏ các hợp đồng sau:

- Hợp đồng đặt cọc số 1322/HĐĐC/BHU ngày 05/01/2022 về việc đặt cọc mua bán căn hộ có ký hiệu S.17.05 -Tầng 17 – Block: Sunshine được ký kết giữa bà Vũ Thị Thu T và Công ty Cổ phần PX.

- Hợp đồng đặt cọc số 1321/HĐĐC/BHU ngày 06/01/2022 về việc đặt cọc mua bán căn hộ có ký hiệu S.24.07 -Tầng 24 – Block: Sunshine được ký kết giữa bà Vũ Thị Thu T

2.2. Công ty Cổ phần PX có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 3.691.657.022 đồng (ba tỷ, sáu trăm chín mươi một triệu, sáu trăm năm mươi bảy ngàn, không trăm hai mươi hai đồng) cho bà Vũ Thị Thu T chia làm 18 đợt, cụ thể như sau:

- Đợt 1: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/10/2025;
- Đợt 2: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/11/2025;
- Đợt 3: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/12/2025;
- Đợt 4: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/01/2026;
- Đợt 5: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/02/2026.
- Đợt 6: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/03/2026.
- Đợt 7: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/04/2026.
- Đợt 8: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/05/2026.
- Đợt 9: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/06/2026.
- Đợt 10: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/07/2026.
- Đợt 11: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/08/2026.
- Đợt 12: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/09/2026.
- Đợt 13: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/10/2026.
- Đợt 14: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/11/2026.
- Đợt 15: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/12/2026.
- Đợt 16: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/01/2027.
- Đợt 17: 200.000.000 đồng, vào ngày 05/02/2027.
- Đợt 18: 291.657.022 đồng, vào ngày 05/03/2027.

3. Về án phí: Án phí hòa giải thành là 52.916.570 đồng (năm mươi hai triệu, chín trăm mười sáu ngàn, năm trăm bảy mươi đồng), bà Vũ Thị Thu T và Công ty Cổ phần PX mỗi bên chịu một nửa là 26.458.285 đồng (hai mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi tám ngàn, hai trăm tám mươi lăm đồng).

Số tiền án phí của bà Vũ Thị Thu T được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 52.778.053 đồng (năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi tám ngàn, không trăm năm mươi ba đồng) theo Biên lai số 0059726 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, bà T còn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 26.319.768 đồng (hai mươi sáu triệu, ba trăm mười chín ngàn, bảy trăm sáu mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu Công ty Cổ phần PX không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng Công ty Cổ phần PX còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND KV1-Tp. HCM;
- THA DS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**THẨM PHÁN****Lê Thị Thủy**